

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 ngành Y tế Thanh Hóa**

#### **PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

##### **I. MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH**

Trong năm 2021, tuy tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về phòng chống dịch, ngành Y tế đã căn cứ vào các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, như Kế hoạch số 2759/KH-SYT ngày 28/8/2020 Ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2758/KH-SYT ngày 28/8/2021 Ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Sở Y tế Thanh Hóa năm 2021; văn bản số 3379/SYT-NVY ngày 10/8/2021 về việc triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19; văn bản số 3393/SYT-NVY ngày 11/8/2021 về việc đẩy mạnh ứng dụng Tele-Health trong công tác khám chữa bệnh, đào tạo tập huấn và phòng, chống dịch Covid-19; văn bản số 3728/SYT-NVY ngày 31/8/2021 về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19; Kế hoạch số 4692/KH-SYT ngày 24/12/2021 Kế hoạch Truyền thông về thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công giai đoạn 2021-2022 ngành Y tế...

##### **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- Hệ thống mạng LAN và Internet tại Sở Y tế được hoạt động thường xuyên 24/24 giờ, thông suốt, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động quản lý và điều hành tại Sở Y tế (tổng số máy tính: 45; máy scanner: 01; máy photocopy: 06; 100% máy vi tính được kết nối mạng LAN và Internet). Để đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong đơn vị, các máy vi tính hầu hết đều được cài đặt phần mềm diệt virus.

Hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được triển khai và đưa vào sử dụng tại phòng họp tập trung cơ quan Sở Y tế, tổ chức trên 45 hội nghị trực tuyến trong năm phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: 100% đơn vị trực thuộc Sở đã được kết nối Internet băng thông rộng; 38/38 bệnh viện công lập trực thuộc đã đầu tư xây dựng hệ thống mạng LAN và phần mềm quản lý bệnh viện.

- Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức tại cơ quan Sở và các Chi cục được trang bị máy tính làm việc đạt 100% (máy tính/CBCC,VC); 100% khoa phòng, bộ phận tại các đơn vị trực thuộc ( các bệnh viện, trung tâm y tế) được trang bị

máy vi tính để làm việc; 100% trạm y tế xã được trang bị máy tính có phần mềm Hệ thống quản lý Y tế cơ sở. Tuy nhiên, đa số máy vi tính của các đơn vị trong ngành có cấu hình ở mức độ trung bình hoặc thấp. 100% các đơn vị y tế trực thuộc đã triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

### **III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

Hiện nay, ngành y tế đã triển khai các phần mềm quản lý bệnh viện, các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Y tế; đang triển khai các ứng dụng thông minh trong chuẩn đoán hình ảnh (xây dựng hệ thống PACS) kết nối với hệ thống quản lý bệnh viện (phần mềm HIS); 100% các bệnh viện thực hiện việc kết xuất dữ liệu phục vụ công tác thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

### **IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ**

#### **1. Ứng dụng CNTT phục vụ công tác điều hành, quản lý**

**1.1. Tình hình ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh và Hệ thống quản lý điều hành văn bản điện tử của Bộ Y tế:**

100% văn bản đến và đi (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy tại cơ quan Sở Y tế. Trong 9 tháng đầu năm 2021, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 27.710 lượt văn bản; Trong đó số văn bản đến trên hệ thống là 22.430 văn bản, văn bản đi là 27.710 văn bản; Tỷ lệ ký số cá nhân và ký số cơ quan đạt 100%.

#### **1.2. Tình hình sử dụng hệ thống thư điện tử:**

- 100% cán bộ, công chức tại cơ quan Sở Y tế sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. Sở Y tế duy trì sử dụng hộp thư điện tử công vụ của Sở để tiếp nhận và gửi văn bản thông qua Hệ thống thư điện tử của tỉnh.

- 100% đơn vị trực thuộc Sở đều đã có hộp thư điện tử và triển khai thực hiện việc trao đổi thông tin qua môi trường mạng. Tuy nhiên, nhiều đơn vị chưa duy trì thường xuyên việc trao đổi thông tin qua môi trường mạng.

#### **1.3. Tình hình ứng dụng các phần mềm CNTT khác:**

- Phần mềm quản lý bệnh viện đã được 100% các bệnh viện triển khai, phát huy hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc quản lý bệnh viện, thống kê, báo cáo, theo dõi và chăm sóc người bệnh...

- Phần mềm kế toán đã được sử dụng tại Sở Y tế và 100% các đơn vị trực thuộc Sở. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa triển khai việc quản lý thông tin tài chính chung trên toàn ngành.

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai phần mềm Thống kê y tế (đường dẫn <https://baocao.tkyt.vn>) và phần mềm Báo cáo thống kê tổ chức và nhân lực y tế (đường dẫn <https://nhanluc.tkyt.vn>).

#### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Trang thông tin điện tử của Sở Y tế đi vào hoạt động từ tháng 6/2009 tại địa chỉ: <http://syt.thanhhoa.gov.vn> và <http://ytethanhhoa.gov.vn>. Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin về chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế; cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; các văn bản pháp luật trong lĩnh vực y tế; văn bản chỉ đạo điều hành các thủ tục hành chính; thông tin hoạt động của ngành;... đầy đủ và kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu thông tin. Đặc biệt đã triển khai cập nhật thông tin về dịch bệnh Covid-19 hằng ngày cùng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh... về dịch bệnh để người dân được biết và thực hiện.

Bên cạnh đó Sở Y tế cũng thực hiện công khai đầy đủ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC kiểm tra kết quả giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng. Việc thực hiện công khai trên trang Thông tin điện tử Sở Y tế thể hiện sự minh bạch trong giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Về thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, đến nay đã có 65% các bệnh viện công lập triển khai đã mang lại nhiều lợi ích cho cơ sở khám chữa bệnh, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. 95% bệnh viện công lập đã triển khai hóa đơn điện tử trên máy chủ đặt tại đơn vị và kết nối với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC**

Tổng số công chức, viên chức có trình độ tin học cơ sở chiếm tỷ lệ 95% tổng số cán bộ ngành y tế. Kỹ năng sử dụng máy vi tính văn phòng, truy cập internet của công chức, viên chức ngày càng được nâng cao. Các trung tâm y tế và bệnh viện tuyến tỉnh và huyện đã có cán bộ chuyên trách về CNTT; Bệnh viện Nhi đã thành lập Phòng Công nghệ thông tin, 03 bệnh viện có Tổ công nghệ thông tin là Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Phổi.

## **VI. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về bảo đảm an toàn thông tin mạng; Trong năm, Sở Y tế đã được Sở Thông tin và Truyền thông Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 đối với Hệ thống thông tin Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 114/QĐ-STTTT ngày 16/4/2021

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tăng cường và triển khai đồng bộ, đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá và hỗ trợ đảm bảo an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử Sở Y tế; phối hợp triển khai cài đặt hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng cho các máy chủ và máy trạm tại cơ quan Sở.

## **PHẦN II: NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử.

Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử.

Quyết định số 1480/QĐ-BYT ngày 22/4/2019 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 ban hành Đề án ứng dụng và phát triển CNTT y tế thông minh gia đoạn 2019 -2025.

Quyết định số 6139/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế Phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước.

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Công văn số 2053/STTTT-CNTT ngày 30/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Căn cứ hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Y tế tỉnh Thanh Hóa.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước**

- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 50% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% đơn vị sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công việc: Phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thống kê y tế, phần mềm kế toán.

#### **2.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận (gồm cả trực tuyến, trực tiếp và qua bưu chính công ích) đạt từ 95% trở lên.

- 100% các chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, dân số sức khỏe do Trung ương và địa phương ban hành hàng năm được đưa lên Trang thông tin điện tử Sở Y tế.

- 90% các cơ sở y tế triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

- 100% các cơ sở y tế thực hiện việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; 50% dân số toàn tỉnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% các cơ sở y tế triển khai hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến phục vụ các hội nghị, cuộc họp, giao ban, triển khai hội chẩn, kết nối với các bệnh viện trên toàn tỉnh. 30% các bệnh viện có bộ phận hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa.

- 100% các đơn vị trực thuộc triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác phòng chống dịch (các nền tảng Xét nghiệm, Tiêm chủng vắc xin COVID-19, quét mã QR code, cài đặt ứng dụng Bluezone, Smart Thanh Hóa...)

### **2.3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin được bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin mạng. 70% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

- Tham gia ý kiến các văn bản theo quy định để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế.

- Căn cứ các quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ TTTT, UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan để kịp thời ban hành các hướng dẫn công tác ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh, thanh toán Bảo hiểm Y tế và quản lý, điều hành.

### **2. Phát triển hạ tầng**

- Đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động thông suốt hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đường truyền Internet tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng LAN tại các đơn vị hiện nay chưa hoàn chỉnh về mạng LAN.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT, nâng cao hiệu năng của các máy tính đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn.

### **3. Phát triển dữ liệu**

- Thực hiện lộ trình số hóa dữ liệu là kết quả giải quyết các TTHC đảm bảo đúng theo kế hoạch số 1672/KH-SYT ngày 29/4/2021 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

- Thu thập, xây dựng dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Phát huy tối đa các tính năng của phần mềm TDOffice của Tỉnh; Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai, cập nhật một số phần mềm trong phạm vi toàn ngành: phần mềm Báo cáo thống kê tổ chức và nhân lực y tế; phần mềm thống kê y tế...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý bệnh viện tại các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện; triển khai các hình thức thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế và hoá đơn điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

## **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các biện pháp phòng chống mã độc, bảo đảm an toàn an ninh mạng. Mua bản quyền phần mềm diệt virus, lọc thư, bảo mật trên môi trường Internet, tường lửa và nâng cấp hệ điều hành bản quyền.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm, bảo đảm an toàn an ninh mạng. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức xử lý sự cố an toàn thông tin mạng và kỹ năng quản lý hệ thống thông tin, hệ thống máy tính cho chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị.

# **IV. GIẢI PHÁP**

## **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng về ứng dụng CNTT đặc biệt trong quản lý khám chữa bệnh và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số. Tuyên truyền, hướng dẫn bộ quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của người dân trên không gian mạng.

Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng kiến ứng dụng các công nghệ số trong y tế.

Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

## **2. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Đầu tư trọng tâm, trọng điểm, gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong ngành; tại từng cơ quan, đơn vị trực thuộc với cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách hành chính trong cung cấp dịch vụ công; trong khám, chữa bệnh và trong quản lý nâng cao chất lượng thông tin y tế. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính, xem đây là một trong những nội dung, tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của từng cơ quan, đơn vị.

- Rà soát các TTHC đủ điều kiện bổ sung vào danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

- Tăng cường sử dụng thư điện tử và các ứng dụng CNTT khác trong trao đổi công việc và trong các hội nghị, cuộc họp.

- Nâng cấp các phần mềm quản lý bệnh viện bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, ...) nhằm nâng cao khả năng tự động hóa và tạo thuận lợi cho việc điều hành, theo dõi khám chữa bệnh. Triển khai bổ sung các hình thức thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt. Giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà trong các khâu đăng ký cho đến thủ tục thanh toán khi đi khám chữa bệnh, tránh để chờ đợi lâu, hướng đến sự hài lòng của người dân trong các hoạt động khám chữa bệnh.

### **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Phối hợp với Bưu điện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích tăng cường tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Phối hợp với Viễn thông Thanh Hoá và các đơn vị liên quan triển khai Tổng đài 1022 để tiếp nhận các thông tin phản ánh, kiến nghị, yêu cầu cần hỗ trợ của người dân, tổ chức liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông xây dựng dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám chữa bệnh, y tế dự phòng, nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ quản lý và điều hành. Phối hợp xử lý các sự cố về an toàn thông tin và sự cố phần cứng.

### **4. Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số**

- Hàng năm cân đối, bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế để triển khai đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn ngành.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm và các nguồn thu để nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống mạng LAN, mạng internet và nâng cấp trang thiết bị CNTT tại đơn vị, xây dựng trang thông tin điện tử và triển khai các phần mềm cục bộ.

- Tranh thủ huy động các nguồn kinh phí từ các dự án viện trợ của các tổ chức quốc tế đang triển khai trong ngành Y tế cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Đề nghị tỉnh hỗ trợ một phần vốn sự nghiệp phát triển CNTT cho ngành Y tế.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT ngành y tế**

Mỗi đơn vị trực thuộc phân công một lãnh đạo phụ trách công tác CNTT. Cũng cố đội ngũ chuyên trách CNTT tại các đơn vị, đảm bảo đủ về số lượng và có chất lượng. Đối với các bệnh viện tuyến tỉnh có Tổ công nghệ thông tin; đối với bệnh viện tuyến huyện bố trí từ 01 đến 02 cán bộ chuyên trách về CNTT có

trình độ từ cao đẳng trở lên về CNTT; đối với các đơn vị khác khuyến khích bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ cao đẳng trở lên về CNTT, trong trường hợp khó khăn thì phải bố trí 01 cán bộ phụ trách CNTT kiêm nhiệm đa qua các lớp đào tạo ngắn hạn về CNTT. Các đơn vị trong ngành tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, quan tâm về các chế độ chính sách theo quy định để thu hút và động viên đội ngũ cán bộ có trình độ về CNTT yên tâm công tác tại các đơn vị.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm 2022 tại phụ lục kèm theo.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị trực thuộc ngành y tế.

- Nguồn xã hội hoá.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng kế hoạch; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị y tế trực thuộc tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 05/12/2022, hoặc đột xuất báo cáo về Sở Y tế để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp báo cáo lên cấp trên theo quy định.

3. Giao Văn phòng Sở là đầu mối tổng hợp, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Các đơn vị y tế trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Hữu Hùng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT, ngày /10/2021 của Sở Y tế)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
1	Đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động thông suốt hệ thống mạng nội bộ (LAN) và đường truyền Internet tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng LAN tại các đơn vị hiện nay chưa hoàn chỉnh về mạng LAN.	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị liên quan
2	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT, nâng cao hiệu năng của các máy tính đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn.	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị liên quan
3	Nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện, triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt và hoá đơn điện tử.	Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	Các đơn vị liên quan
4	Bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và số hóa kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc
5	Bảo đảm an toàn an ninh mạng	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Cục CNTT – Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
6	Bố trí cán bộ đủ năng lực đảm nhiệm phụ trách CNTT, tạo điều kiện, quan tâm đến chế độ chính sách cho cán bộ CNTT, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn	Văn phòng Sở, Phòng TCCB Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc	Cục CNTT – Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông